

ĐẢNG TA VÀ VẤN ĐỀ XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG TRONG CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ (1930-1954)

PGS, TS LÊ NGỌC THẮNG*

Vấn đề dân tộc là một trong những nội dung cơ bản của học thuyết Mác - Lênin, được Hồ Chí Minh, Đảng ta quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ và xây dựng đất nước.

Ngay từ khi mới ra đời, trong hàng loạt vấn đề thuộc các nội dung chiến lược của cách mạng, Đảng ta đã thể hiện rõ quan điểm giải quyết vấn đề dân tộc, đặt nền tảng quan trọng cho việc nhận thức và giải quyết vấn đề dân tộc cho cách mạng nước ta.

Cương lĩnh đầu tiên của Đảng xác định rõ nhiệm vụ đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến; làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập; thầu hết ruộng đất đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cây nghèo. Luận cương tháng 10-1930 khẳng định mục tiêu đấu tranh là "Xứ Đông Dương hoàn toàn độc lập, thừa nhận quyền dân tộc tự quyết".

Tháng 3-1935, Đại hội lần thứ nhất của Đảng tiếp tục khẳng định quan điểm về quyền tự do của các dân tộc, chống chế độ thuộc địa, chống các hình thức trực tiếp và gián tiếp đem dân tộc này đàn áp và bóc lột dân tộc khác. Đặc biệt, Đại hội đã thông qua *Nghị quyết về công tác trong các dân tộc thiểu số (DTTS)*, đề cập các nội dung sinh hoạt kinh tế, chính trị, xã hội của

dân chúng lao động trong các DTTS, tăng cường công tác vận động giải phóng các DTTS. Nghị quyết nêu rõ: "Đại hội xét rằng lực lượng tranh đấu của các dân tộc thiểu số là một lực lượng rất lớn. Cuộc dân tộc giải phóng của họ là một bộ phận quan trọng trong cuộc cách mạng phản đế và dân địa ở Đông Dương, bộ phận của cuộc thế giới cách mạng"¹... Trên cơ sở quan điểm đúng đắn và sáng suốt đó, trong thời kỳ này Đảng ta đã luôn tăng cường chính sách đại đoàn kết dân tộc, xây dựng lực lượng cách mạng vùng DTTS, chú trọng bồi dưỡng cán bộ dân tộc, vận động đồng bào theo cách mạng.

Trong cao trào dân chủ (1936-1939), qua báo chí cách mạng công khai và bán công khai, Đảng ta đã tuyên truyền rộng rãi quan điểm, đường lối, chính sách trong quần chúng nhân dân lao động, trong đó có nội dung về vấn đề dân tộc và quan điểm giải quyết vấn đề dân tộc. Nhiều đồng chí lãnh đạo của Đảng (Trương-Chinh, Nguyễn Văn Cừ, Võ Nguyên Giáp...) đã viết các tác phẩm đề cập đến quyền tự quyết của các dân tộc, vấn đề dân cây, vấn đề vận động quần chúng trong đó có vận động đồng bào DTTS. Nhờ đó, nhiều người trong đồng bào DTTS đã được giác ngộ cách mạng, sớm trở thành cán bộ của Đảng, đoàn thể. Nhiều trí thức là người DTTS đã tích cực tham gia cuộc vận động dân chủ, tham gia các phong trào do Đảng phát động.

* Viện trưởng Viện dân tộc, Ủy ban dân tộc

Sau khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo sự nghiệp giải phóng dân tộc. HNTƯ 8 (5-1941), do Người chủ trì đã xác định nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới và quyết định thành lập *Mặt trận Việt Minh* nhằm tập hợp đông đảo lực lượng yêu nước, bao gồm mọi tầng lớp nhân dân, mọi dân tộc vào mặt trận đoàn kết chống đế quốc phát xít, giành độc lập dân tộc. Việt Bắc - quê hương của đồng bào các dân tộc Tây, Nùng, Dao, Mông được chọn làm căn cứ địa của cách mạng cả nước. Với quan điểm, đường lối, chính sách đúng đắn về vấn đề dân tộc, thông qua việc tuyên truyền, vận động của Mặt trận Việt Minh, đồng bào các dân tộc Việt Bắc đã rất tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, làm cho căn cứ địa ngày một phát triển trở thành vùng giải phóng rộng lớn, là hình ảnh nước Việt Nam mới thu nhỏ của nhân dân lao động và của đồng bào các dân tộc. Quan điểm, đường lối đúng đắn của Đảng ta đã tạo nên sức mạnh tinh thần, phát huy được truyền thống yêu nước, đoàn kết của đồng bào các dân tộc, xây dựng lực lượng, căn cứ cách mạng, góp phần làm nên Cách mạng tháng Tám năm 1945. Ở Nam Bộ, Đảng ta chủ trương xây dựng khối đoàn kết dân tộc Kinh - Khmer, lôi cuốn đồng bào Khmer vào các tổ chức quần chúng, như Hội tương tế ái hữu, Nông hội, Hội cứu tế đỏ, đấu tranh với bọn địa chủ cướp đất, đòi quyền dân sinh dân chủ. Vai trò to lớn của đồng bào Khmer được thể hiện rõ nét trong cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940 và trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Cách mạng tháng Tám thành công, Chính phủ mới ra đời lập tức phải bắt tay ngay vào lãnh đạo dân tộc tiến hành cuộc kháng chiến bảo vệ nền độc lập. Trong điều kiện tiếm lực kinh tế, quân sự còn nhiều khó khăn; trong hàng loạt các nhiệm vụ quan trọng cấp bách đặt ra, Chính phủ đã đặc biệt chú trọng đến vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc. Vấn đề dân tộc, chính sách dân tộc càng được quan tâm, coi trọng hơn trong kháng chiến bởi Chính phủ ta nhận thức rõ: Muốn kháng chiến thành công, xây dựng căn cứ vững

chắc để dần dần gây dựng, phát triển lực lượng thì phải dựa vào địa bàn hiểm trở của vùng rừng núi, phải dựa vào chủ nhân của địa bàn đó là đồng bào các dân tộc; và chính sách dân tộc phải thể hiện mục tiêu của cách mạng là tự do, hạnh phúc của nhân dân, trong đó có đồng bào dân tộc. Muốn đạt được các mục tiêu đó, phải tập hợp, đoàn kết đồng bào các dân tộc, làm cho đồng bào hiểu và đi theo cách mạng, tham gia kháng chiến, tạo thành sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân nhằm chống lại âm mưu thâm độc của kẻ địch là chia rẽ các dân tộc.

Ngày 19 - 4 - 1946, tại Pleiku, Đại hội đại biểu các DTTS miền Nam được tổ chức với 400 đại biểu tham dự. Đại hội đã đón nhận thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh với lời thăm hỏi, căn dặn thân tình song cũng thể hiện rõ quan điểm của Chính phủ đối với vấn đề dân tộc và công tác dân tộc. Về vấn đề dân tộc, Người viết: "Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia Rai hay Ê Đê, Xê Đăng hay Ba Na và các dân tộc thiểu số khác, đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau... Ngày nay nước Việt Nam là nước chung của chúng ta. Trong Quốc hội có đủ đại biểu các dân tộc. Chính phủ thì có "NHA DÂN TỘC THIỂU SỐ" để săn sóc cho tất cả các đồng bào"²... Ở Nam Bộ, sau Cách mạng tháng Tám, Đảng bộ Tây Nam Bộ thi hành các chính sách của Chính phủ, bỏ 3 thứ thuế của chế độ cũ, phát động phong trào chống giặc đói, xoá nạn mù chữ cho con em đồng bào Khmer vùng sâu. Tại Sóc Trăng, thành lập tổ chức Đoàn thanh niên giải phóng người Khmer (sau đổi thành Thanh niên cứu quốc) do đồng chí Trịnh Thới Cang lãnh đạo. Tại Trà Vinh, tổ chức Đảng thông qua các sư sãi có uy tín để tuyên truyền, vận động đồng bào ủng hộ kháng chiến, chống lại âm mưu của địch; xây dựng xã, ấp chiến đấu; Ban vận động người Miền Rạch Giá thành lập do đồng chí Mai Văn Dung đảng viên người Khmer lãnh đạo.

Ngày 9-9-1946, Bộ trưởng Bộ nội vụ Huỳnh Thúc Kháng, chiếu theo Sắc lệnh số 58, ngày 3-5-1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã ra Nghị định số 359 tổ chức

Nha dân tộc thiểu số. Nha DTTS thuộc Bộ nội vụ, do đồng chí Hoàng Văn Phung làm Giám đốc, gồm có các bộ phận: Văn phòng, Ban nghiên cứu, Ban tuyên truyền, Ban thanh tra, Ban kinh tế, Ban đón tiếp đồng bào DTTS. Nha DTTS là cơ quan của Chính phủ, trực tiếp thực hiện chính sách dân tộc, giải quyết các vấn đề dân tộc, công tác dân tộc trong cuộc kháng chiến. Một trong những nhiệm vụ của Nha DTTS là xem xét các vấn đề chính trị và hành chính thuộc các DTTS trong nước và thắt chặt tình thân thiện giữa các dân tộc sống trên đất nước Việt Nam. Sau khi thành lập, Nha DTTS mở trường đào tạo cán bộ dân tộc mang tên Nùng Chí Cao tại Hà Nội. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm khoa học đầu tiên này. Lớp cán bộ dân tộc đầu tiên do Trường đào tạo đã tỏa đi khắp các địa phương, phục vụ sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, tuyên truyền cho đồng bào các dân tộc nhận rõ âm mưu chia rẽ của địch, tổ chức các đoàn thể chính trị, xã hội trong vùng dân tộc.

HNTƯ mở rộng (1-1947) đã chỉ rõ nhiệm vụ của công tác dân tộc lúc này là: Mọi ngành công tác ở vùng đồng bào thiểu số phải có kế hoạch riêng, không thể chỉ đặt kế hoạch, chỉ thị chung như từ trước tới nay. Mỗi vùng thiểu số to trong nước cần lập một ban vận động đồng bào thiểu số để nghiên cứu kế hoạch cho sát, đặc biệt chú ý mở trường đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số riêng như Khu V, Khu XIV đã làm. Phổ biến những kinh nghiệm quý báu về vấn đề vận động thiểu số của Khu V và Khu XIV. Chính phủ phải có một Quỹ đặc biệt về vận động và giúp đỡ đồng bào thiểu số³. Hội nghị cán bộ Trung ương tháng 4 -1947 đã ra Nghị quyết đề cập đến nội dung vận động đồng bào DTTS *chống lại âm mưu lập vùng tự trị* của thực dân Pháp; đồng thời thực hiện chủ trương *tăng cường cải thiện đời sống* cho đồng bào các dân tộc. Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ IV (miền Bắc Đông Dương) năm 1948 đã nhấn mạnh nhiệm vụ quan tâm đến "vấn đề cải thiện dân sinh" nhằm củng cố, phát triển lực lượng kháng chiến nói chung và trong vùng đồng bào DTTS nói riêng. Đối với vùng đồng bào DTTS, Nghị quyết

nêu rõ nhiệm vụ giúp đỡ trong việc trồng trọt, chăn nuôi, tiếp tế, nhất là thóc, gạo, muối, vải, dụng cụ làm ruộng, về việc học hành, gây đời sống mới, phổ biến vệ sinh thường thức (đào giếng, làm chuồng trâu xa nhà ở, cách nuôi con)⁴...

Vấn đề cải thiện dân sinh cho đồng bào DTTS có ý nghĩa trực tiếp đến cuộc đấu tranh giữa ta và địch. Trung ương Đảng và Chính phủ luôn quan tâm đến "nhân dân miền núi" và tình hình phát triển của kháng chiến trên địa bàn. Hội nghị cán bộ lần thứ 5 về *chính sách dân vận và công tác Mặt trận dân tộc thống nhất* đã nêu rõ đời sống của đồng bào các dân tộc bị khó khăn do địch gây ra, đường tiếp tế cho đồng bào bị cản trở. Trong tình hình đó, Đảng và Chính phủ đã đào tạo cán bộ cử lên miền núi công tác, đưa cán bộ miền núi gia nhập bộ đội rồi trở về hoạt động, gây dựng dân quân ở quê họ và thành lập phòng DTTS chuyên nghiên cứu việc vận động đồng bào DTTS, đào tạo cán bộ miền núi. "Nhờ có chính sách này, dân Ra-đê và Thượng ở các tỉnh Trung Bộ, nhất là vùng Tây Nguyên, dân Miền các tỉnh Nam Bộ cũng như dân Mường, Thổ⁵ ở các tỉnh miền Bắc đã trở lại với Tổ quốc và cương quyết chống Pháp". Hội nghị đánh giá: "về chính trị và quân sự thì ta thắng địch nhiều trong các miền núi, song đứng về cải thiện dân sinh thì chính sách của Đảng chưa thi hành được mấy. Từ đó, Hội nghị đã đề ra các nhiệm vụ khắc phục hạn chế là: Phá tan âm mưu của giặc đang lập các xứ Nùng, Thái, Mường tự trị; Thực hiện sự đoàn kết rộng rãi giữa các dân tộc; cải thiện đời sống cho đồng bào miền núi, đặc biệt chú ý tiếp tế muối, gạo cho các nơi hiện nay bị đói ở miền núi phía Bắc và Trung Bộ; cán bộ đi sâu vào nơi có đồng bào miền núi, gây cơ sở quần chúng của ta; thành lập thêm ở các khu, tỉnh các phòng quốc dân miền núi để giúp đồng bào một cách thiết thực hơn; mở thêm trường đào tạo cán bộ miền núi Thái, Mường v.v.; thực hiện chính quyền nhân dân (gồm đủ các tầng lớp quốc dân miền núi); thực hiện việc xá thuế rẫy; giúp đỡ gia đình có công với cách mạng; giúp đỡ đồng

bào miễn núi, đặt ra chữ viết cho họ; đúc kinh nghiệm vận động toàn quốc⁶.

Quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng ta tiếp tục được khẳng định và làm sáng tỏ trong *Đề cương chính trị của Trung ương trình Đại hội lần thứ II của Đảng về cách mạng dân chủ mới ở Đông Dương*. Đảng ta đã nêu rõ: Chính sách thực dân Pháp là "chia để trị"; gây hằn thù dân tộc, lập các "nước tự trị" hình thức như "nước Thái", "nước Tây kỹ", "nước Nùng", v.v.. để làm yếu Việt Nam, để thôn tính các dân tộc ở Đông Dương. Chính sách dân tộc của Đảng ta dựa trên hai nguyên tắc: dân tộc tự quyết và dân tộc bình đẳng, nhằm mục đích giải phóng hoàn toàn cho các dân tộc lớn nhỏ ở Đông Dương và khiến cho các dân tộc tiến tiến ở Đông Dương có thể diu dắt các dân tộc lạc hậu theo kịp mình. Đặc biệt chú trọng vận động nhân dân Miên, Lào; cải thiện đời sống cho các nhóm quốc dân thiểu số; mở mang kinh tế và văn hoá của mọi dân tộc, các dân tộc hưởng mọi quyền công dân như nhau, bình đẳng và hữu ái; xoá bỏ những thành kiến giữa các dân tộc; cô lập và thanh trừ bọn phản động trong các vùng thiểu số; đào tạo cán bộ địa phương cho các DTTS; phát triển Đảng trong các vùng thiểu số ở Việt Nam và ở Miên, Lào; lập phòng quốc dân thiểu số của Chính phủ và Ủy ban dân tộc của Trung ương Đảng để chuyên môn nghiên cứu mọi vấn đề dân tộc.

Chính sách dân tộc tập trung vào các vấn đề cơ bản, sát hợp với tình hình thực tiễn vùng DTTS. Trung ương để ra phương châm vận động DTTS⁷ và chính sách cụ thể đối với các DTTS.

Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Bản *Chính sách dân tộc* số 281 -TTg ngày 22-6-1953, thể hiện rõ chính sách dân tộc của Chính phủ là: đoàn kết các dân tộc trên nguyên tắc bình đẳng, tương trợ để kháng chiến kiến quốc, để giúp nhau tiến bộ về mọi mặt, để tiến tới thành lập khu dân tộc tự trị; thường xuyên quan tâm công tác đào tạo cán bộ, công tác vận động DTTS và các nhiệm vụ, các chính sách cụ thể ở vùng DTTS.

Xây dựng lực lượng cách mạng trong các DTTS, công tác dân tộc trong Cách mạng tháng Tám và xây dựng chính quyền cách mạng là một nội dung quan trọng trong việc giải quyết vấn đề dân tộc của Đảng ta. Sự thành công của Đảng ta trong giải quyết vấn đề dân tộc đã được thể hiện trong thực tiễn cách mạng với việc phát huy mạnh mẽ vai trò của các DTTS trong Cách mạng tháng Tám và trong xây dựng chính quyền và kháng chiến chống Pháp.

1. *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2002, T.5, tr.73

2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.4, tr.217

3. Xem: Hội đồng dân tộc của Quốc hội, Khóa X: *Chính sách và luật pháp của Đảng, Nhà nước về vấn đề dân tộc*, Nxb Văn hóa dân tộc, H, 2000, tr.27

4. Xem: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2001, T.9, tr.104

5. Nhân dân Thổ hay dân tộc Thổ trong một số văn bản thời kháng chiến không phải nói dân tộc Thổ trong danh mục 54 dân tộc hiện nay mà là chỉ các dân tộc Tây, Nùng và một số DTTS khác.

6. Xem: Hội đồng dân tộc của Quốc hội, Khóa X: *Nghị quyết của Hội nghị cán bộ lần thứ V về chính sách dân vận và công tác Mặt trận dân tộc thống nhất*, NXB Văn hóa dân tộc, H, 2000, tr.29

7. Nội dung phương châm:

a) Phương châm chung: Kiên nhẫn, thận trọng và chắc chắn.

b) Phương châm cụ thể: 1- Mở rộng và làm sâu sắc thêm những mâu thuẫn giữa các DTTS với bọn đế quốc xâm lược, làm cho các dân tộc đó căm thù đế quốc đến cực điểm. 2- Thu hẹp và xóa bỏ những mâu thuẫn giữa các DTTS với nhau và giữa các DTTS với người Kinh. 3- Điều chỉnh và giải quyết một cách thoả đáng những mâu thuẫn nội bộ của mỗi DTTS (giữa nhân dân lao động và thổ ty, lang đạo, phía tạo, cà rá); nắm vững chủ trương đoàn kết kháng chiến, nhưng đồng thời phải đấu tranh chống những tư tưởng, hành động sai lầm và ngoan cố của tầng lớp trên.